TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12/2022/HS-ST
Ngày 11/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Ông Trần Quang Đương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Đức D, sinh ngày 07/4/1976 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đức T (đã chết) và bà: Phạm Thị R, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1979; con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2021 đến nay *(Có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Chị Trần Thúy H, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02/11/2021, Vũ Đức D đi bộ từ nhà sang nhà chị Trần Thúy H (có chồng là anh Phạm Công S, sinh năm 1986) ở cùng thôn Đ, xã A để trả tiền sửa loa còn nợ của anh S. Khi đến nhà chị H, thấy cổng, cửa nhà mở, không khóa nên D đi vào trong sân gọi *"S ơi"* nhưng không có ai trả lời. Quan sát xung quanh không có người nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình chị H để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó D đi vào trong nhà chị H, thấy có chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng của chị H đang sạc điện để trên cửa sổ bên phải hướng từ cửa đi vào, D tiến lại rút chân sạc ra khỏi điện thoại và cho điện thoại vào túi quần phía trước bên phải của D đang mặc rồi đi về. Về đến nhà D đã cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào trong tủ gỗ của gia đình để ở lán phía sau nhà.

Ngày 03/11/2021, chị Trần Thúy H có đơn trình báo gửi Công an xã A và Công an huyện Quỳnh Phụ đề nghị giải quyết. Ngày 05/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Vũ Đức D lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên, đồng thời tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại D trộm cắp của chị H ngày 02/11/2021.

Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: *Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu hồng, dung lượng 32GB, số IMEL 358608075258739, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt (ngày 02/11/2021) 3.110.000 đồng (Ba triệu một trăm mười nghìn đồng).*

Cáo trạng số 12/CT-VKSQP ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Đức D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ Đức D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Đức D và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đức D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đức D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 66 - 82); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là chị Trần Thúy H (bút lục số: 01, 83 - 86). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 02/11/2021 và do Vũ Đức D tự vẽ (bút lục số: 14 - 15);

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an xã An Thanh, huyện Quỳnh Phụ lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 03/11/2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Thanh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 05);

- Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ (bút lục số: 10);

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 02/11/2021, Vũ Đức D đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu hồng, dung lượng 32GB, số IMEL 358608075258739, có giá trị 3.110.000 đồng (Ba triệu một trăm mười nghìn đồng) của chị Trần Thúy H tại nhà ở của chị H thuộc Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhằm bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi của bị cáo Vũ Đức D đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố Vũ Đức D với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại mà bị cáo Vũ Đức D đã thực hiện vào ngày 02/11/2021 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm về xâm phạm sở hữu nói chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"*, "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là đủ đảm bảo mục đích hình phạt và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nhất thời phạm tội, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu hồng, dung lượng 32GB, số IMEL 358608075258739 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thúy H. Do vậy, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H chiếc điện thoại trên là đúng quy định. Nhận lại tài sản chị H không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo về việc bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đức D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/02/2022).

Giao bị cáo Vũ Đức D cho Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Đức D phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Đức D có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/02/2022). Bị hại là chị Trần Thúy H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *CQĐT, CQTHAHS (Công an h. Quỳnh Phụ);*
- *UBND xã A;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phượng